TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **80**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần P**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn L, xã Ninh Hưng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Trần H**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần P và ông Trần H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần P với ông Trần H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Trần T, sinh ngày 11/9/2023 cho bà Trần P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Trần H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2024 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần P với ông Trần H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần P với ông Trần H cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai.

Về án phí: Bà Trần P với ông Trần H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Ông H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Bà P tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho ông H. Tổng cộng bà P phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0005561 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực của pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND p. T,
GCNKH số: 65, ngày 24/12/2021;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My